TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 26/02/2025.

V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bút.

2. Bà Ngô Thị Thưởng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ lách tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2025/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con ch ung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Châu Thị Thùy L, sinh năm 1991; địa chỉ: 4 ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Bùi Phước T, sinh năm: 1987; địa chỉ: 4 ấp N, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Châu Thị Thùy L trình bày:

- Về hôn nhân và việc cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn: bà và ông T tự nguyện kết hôn vào năm 2008 có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 12 tháng 3 năm 2009. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc được khoảng

15 năm đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T thường xuyên nhậu về kiếm chuyện chửi bới, đập đồ đạc, đánh đập bà, việc này xảy ra thường xuyên, bà nhiều lần nhờ chính quyền địa phương hàng xóm can thiệp.

Nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, không thể hàn gắn được, bà L đã nhiều lần cho cơ hội nhưng ông T vẫn không thay đổi. Nay bà L yêu cầu tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng.

Về con chung: Có 04 người con chung là Bùi Nhựt A, sinh ngày 03/8/2009, Bùi Minh Đ, sinh ngày: 19/5/2014, Bùi Châu Hoàng P, sinh ngày: 13/5/2018 và Bùi Châu Trà M, sinh ngày: 02/5/2022. Khi ly hôn bà L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu Bùi Châu Trà M, sinh ngày: 02/5/2022 (hiện đang sống chung với bà L), bà đồng ý để ông T được quyền trực tiếp nuôi 03 người con chung Bùi Nhựt A, sinh ngày 03/8/2009, Bùi Minh Đ, sinh ngày: 19/5/2014, Bùi Châu Hoàng P, sinh ngày: 13/5/2018 (hiện đang sống chung với ông T), bà không cấp dưỡng nuôi con và bà cũng không yêu cầu ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại văn bản trình bày ý kiến, tại phiên hòa giải và tại đơn xin vắng mặt ông Bùi Phước T trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về thời gian hai bên kết hôn, thời gian đăng ký kết hôn. Ông và bà Châu Thị Thùy L đã sống ly thân với nhau khoảng vài tháng nay. Ông không đồng ý ly hôn với bà L, ông còn thương vợ con nên mong muốn hàn gắn. Mặc dù nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn được với nhau nhưng ông mong muốn được quay về sống chung với vợ con.

Đặt trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì ông không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Có 04 người con chung là Bùi Nhựt A, sinh ngày 03/8/2009, Bùi Minh Đ, sinh ngày: 19/5/2014, Bùi Châu Hoàng P, sinh ngày: 13/5/2018 và Bùi Châu Trà M, sinh ngày: 02/5/2022. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi 03 người con là Bùi Nhựt A, sinh ngày 03/8/2009, Bùi Minh Đ, sinh ngày: 19/5/2014, Bùi Châu Hoàng P, sinh ngày: 13/5/2018 (03 người con hiện đang sống chung với ông và cả 3 cháu có nguyện vọng được sống chung với ông). Ông đồng ý để bà L được quyền trực tiếp nuôi cháu Bùi Châu Trà M, sinh ngày: 02/5/2022, (hiện đang sống chung với bà L). Ông không cấp dưỡng nuôi con và ông cũng không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn. Ghi nhận nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn về con chung. Cụ thể, bà L được quyền trực tiếp nuôi người con chung là Bùi Châu Trà M, sinh ngày: 02/5/2022, ông T được quyền trực tiếp nuôi 3 người con chung là Bùi Nhựt A, sinh ngày 03/8/2009, Bùi Minh Đ, sinh ngày: 19/5/2014, Bùi Châu Hoàng P, sinh ngày: 13/5/2018.

Ghi nhận bà L, ông T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

+Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

+ Về nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn xác định không có nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn" được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 12 tháng 3 năm 2009, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo nguyên đơn trình bày thời gian chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không hàn gắn được, cả hai đã sống ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay và trong thời gian này cả hai bên vẫn chưa có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành thông báo hợp lệ các phiên hòa giải với mục đích là hòa giải, động viên nhằm hàn gắn tình cảm, quan hệ giữa vợ

chồng cho hai bên. Tuy nhiên nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu ly hôn, bị đơn không có biện pháp gì để hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 06/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách thể hiện cuộc sống hôn nhân của ông bà có mâu thuẫn, chính quyền địa phương nhiều lần can thiệp việc ông T đánh đập bà L. Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử nhận định nguyên đơn cương quyết ly hôn còn bị đơn không có biện pháp nào cải thiện tình trạng hôn nhân của cả hai để kéo dài mối quan hệ hôn nhân. Như vậy tình trạng hôn nhân của cả hai đã trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử cần thiết phải chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng giữa vợ chồng vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu này.

- Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, bà L và ông T có 04 người con chung tên Bùi Nhựt A, sinh ngày 03/8/2009, Bùi Minh Đ, sinh ngày: 19/5/2014, Bùi Châu Hoàng P, sinh ngày: 13/5/2018 và Bùi Châu Trà M, sinh ngày: 02/5/2022. Sau khi ly hôn, bà L và ông T cùng ý kiến như sau: bà L được quyền trực tiếp nuôi người con chung là Bùi Châu Trà M, sinh ngày: 02/5/2022, ông T được quyền trực tiếp nuôi 3 người con chung là Bùi Nhựt A, sinh ngày 03/8/2009, Bùi Minh Đ, sinh ngày: 19/5/2014, Bùi Châu Hoàng P, sinh ngày: 13/5/2018.

Xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung của bà L, ông T là chính đáng, đồng thời từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Bùi Châu Trà M, còn ông T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Bùi Nhựt A, Bùi Minh Đ, Bùi Châu Hoàng P (03 cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với ông T), các con được chăm sóc, nuôi dạy, phát triển tốt. Vì vậy, việc yêu cầu nuôi con chung giữa bà L và ông T là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên được xem xét chấp nhận. Ghi nhận bà L, ông T không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn xác định tự thỏa thuận, không yêu càu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn xác định không có vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách tại phiên tòa về hình thức, nội dung vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân và việc cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Châu Thị Thùy L. Bà Châu Thị Thùy L được ly hôn với ông Bùi Phước T. Ghi nhận bà Châu Thị Thùy L, ông Bùi Phước T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng sau khi ly hôn.

2. Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:

- Bà Châu Thị Thùy L được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Châu Trà M, sinh ngày: 02/5/2022. Bà Châu Thị Thùy L không yêu cầu ông Bùi Phước T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

- Ông Bùi Phước T được quyền trực tiếp nuôi 3 người con chung là Bùi Nhựt A, sinh ngày 03/8/2009, Bùi Minh Đ, sinh ngày: 19/5/2014, Bùi Châu Hoàng P, sinh ngày: 13/5/2018. Hiện 03 (ba) người con đang sống chung với ông T và các cháu có nguyện vọng được sống chung với ông T. Ông Bùi Phước T không yêu cầu bà Châu Thị Thùy L cấp dưỡng nuôi 03 người con chung nên không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của bà L, ông T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Châu Thị Thùy L và ông Bùi Phước T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Châu Thị Thùy L và ông Bùi Phước T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Châu Thị Thùy L có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008833 ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Bà Châu Thị Thùy L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-TAND tỉnh Bến Tre;
-VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- UBND xã Hòa Nghĩa;
-Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Diễm